

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" (sau đây viết tắt là Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026), Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 5 năm (2026 - 2030).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp được xác định trong Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026.

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm, sự phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026.

3. Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

4. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần, các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu chung

Tăng cường phối hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thực hiện và phối hợp thực hiện chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Trung ương, các cấp, các ngành; giảm tối đa yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; đảm bảo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; nâng cao tính công khai, minh bạch, thuận tiện; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Các chỉ tiêu thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Thủ tục hành chính được chuẩn hóa, công bố, công khai và tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	100%	100%	100%	100%	100%
2	Thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%	100%	100%	100%	100%
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	100%	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số	100%	100%	100%	100%	100%
5	Chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử	100%	100%	100%	100%	100%
6	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp	81%	82%	83%	84%	85%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
	sử dụng dịch vụ công trực tuyến					
7	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	85%	90%	95%	100%	100%
8	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, bao gồm các lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, đầu tư	93%	93,5%	94%	94,5%	95%
9	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	78%	78,5%	79%	79,5%	80%
10	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xuống trung bình còn tối đa	30 phút/01 lần đến giao dịch	26 phút/01 lần đến giao dịch	24 phút/01 lần đến giao dịch	22 phút/01 lần đến giao dịch	20 phút/01 lần đến giao dịch
11	Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính do địa phương ban hành.	50% so với năm 2024	Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tùy vào tình hình thực tế và các văn bản chỉ đạo của Trung ương			

b) Chỉ tiêu phấn đấu sau năm 2030

- Duy trì tỷ lệ 100% đối với các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn trước.
- 90% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp phải đạt từ 95% trở lên, bao gồm các lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, đầu tư.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 85%.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xuống trung bình còn tối đa 10 phút/01 lần đến giao dịch.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bám sát nội dung Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 để đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn xã hội về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đa dạng hóa bằng nhiều hình thức tuyên truyền, thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp.

2. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Chủ động phối hợp với Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo triển khai thực hiện 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

3. Thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư trong các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành.

4. Thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024 đối với các thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

5. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai; được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

6. Tập trung thực hiện nâng cao Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình hay, hiệu quả về cải cách thủ tục hành chính hoặc cải cách hành chính phù hợp với thực tế của tỉnh.

Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật hiện hành. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương ban hành kế hoạch hoặc cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính hoặc kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị và địa phương hàng năm. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và những năm tiếp theo. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu, mục tiêu được giao tại Kế hoạch này; nhất là, thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024 đối với các thủ tục hành chính do địa phương ban hành.

b) Tổ chức quán triệt, triển khai Kế hoạch này đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và địa phương; thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp biết nhất là việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, dịch vụ công trực tuyến để cùng đồng hành.

c) Phân công cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

d) Định kỳ báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện Kế hoạch này lồng ghép trong báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của các cơ

quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp tại Kế hoạch này và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ cụ thể hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo đề xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiếu).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Văn Dũng

Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch số **556**/KH-UBND ngày **29** tháng **4** năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Thủ tục hành chính được được chuẩn hóa, công bố, công khai và tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền (kể cả thủ tục hành chính nội bộ)	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Thường xuyên	
2	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Thường xuyên	
3	Phối hợp thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính có liên quan phục vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trên môi trường điện tử và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Dữ liệu được chia sẻ phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính	Thường xuyên	
4	Chủ động phối hợp với Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo triển khai thực hiện 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân	Thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	toàn trình.		tỉnh	trực tuyến toàn trình		
5	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	
6	Thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến	Thường xuyên	
7	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận nhanh, giảm thời gian chờ đợi	Thường xuyên	
8	Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai; được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và địa	Quyết định	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả		phương			
9	Tổ chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Thủ tục hành chính được tiếp nhận giải quyết, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thường xuyên	
10	Triển khai đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn bản triển khai, theo dõi đánh giá, tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng chức năng	Định kỳ hàng tháng hoặc theo chỉ đạo của Trung ương hoặc thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
11	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức; phát triển nhân lực số; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và xã hội trong thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch	Theo kế hoạch	
12	Tổ chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình hay, hiệu quả về cải cách thủ tục hành chính hoặc cải cách hành chính phù hợp với thực tế của tỉnh.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch	Theo kế hoạch	